

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1233/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phương Cẩm T**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: **125/48/59 L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Bị đơn: Ông **To Thụy D**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: **E P, S, USA (Hoa Kỳ).**

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Phương Cẩm T** và ông **To Thụy D**.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 270, do **Ủy ban nhân dân quận B**, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2024 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, bà **T** tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo

biên lai số 0036998 ngày 11/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nên bà **T** được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 4 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34, 36 và 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7, Tp.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Ký